

**TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **28** /VNPT-KTTC-KHĐT

Hà nội, ngày **3** tháng 01 năm 2020

V/v báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động SXKD quý 4/2019 của Công ty mẹ - VNPT



Kính gửi:

- Bộ Tài chính
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Căn cứ nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xin báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2019 của Công ty mẹ - Tập đoàn theo nội dung, mẫu biểu quy định tại Điểm c, Mục 1, Điều 10, Thông tư số 219/2015/TT-BTC.

(Phụ lục IC: Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2019 đính kèm);

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam kính báo cáo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục thuế;
- Cục TCDN-BTC;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- KSV Tài chính VNPT;
- Lưu: VT, KTTC.

Số eOffice/VBG: 794

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Dũng Thái

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY MẸ TẬP ĐOÀN

Quý 4-2019

(kèm theo văn bản số 28 /VNPT-KTTC-KHĐT ngày 3 /01/2020 của VNPT)

(Lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính trước ngày 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ (quý)	Số phát sinh trong quý	Số cuối kỳ (quý)	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	81,059,856	564,469	81,624,325	
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	63,821,110	297,788	64,118,898	
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng		12,130,000		45,730,000
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng		1,230,000		4,800,000
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN						
	100			920,587		3,682,346
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng		289,520		1,158,081
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng				-
3. Thuế TNDN tạm tính	113	Triệu đồng		237,375		949,500
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng		153,691		614,765
5. Lợi nhuận sau thuế còn phải nộp NSNN	115	Triệu đồng		240,000		960,000

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;

- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2020

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Thị Anh

TRƯỞNG BAN KHĐT

TRƯỞNG BAN KTTC

Nguyễn Tuyên Hương



Tô Dũng Thái